TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ	*Quang Bình, ngày 8 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh ngày 03/01/1990; nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 0021***36059, cấp ngày 18/01/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh ngày 08/5/1983; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 002***005273, cấp ngày 19/4/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/10/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị D và anh Phùng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Phùng Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Hoàng Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc B, sinh ngày 09/8/2013. Anh Phùng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 51BB-21P 0004177 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Chị Hoàng Thị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện V (nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương